

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 173/2025/DS-PT

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

V/v Tranh chấp yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ tài sản do người chết để lại

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 791/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 275/2025/QĐPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Chen Hong F, sinh năm 1962, địa chỉ: số C, làng B, thị trấn H, thành phố Đ, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc, địa chỉ liên hệ: số G Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1.1. Ông Đinh Tân T, sinh năm 1981, địa chỉ: số G Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

1.2. Bà Hồ Như P, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn M, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, địa chỉ liên hệ: số G Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1962 (vắng mặt)

2.2. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt)

2.3. Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

2.4. Bà Nguyễn Thị Minh T2, sinh năm 1988 (vắng mặt)

2.5. Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số A đường N, khu H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Việt H, sinh năm 1977, địa chỉ: số E Đại lộ B, tổ B, khu A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Chen Hong F, bị đơn Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Thị Minh T2, Nguyễn Minh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2024, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 23/5/2024, các lời khai trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/12/2009, ông Chen Hong F và ông Nguyễn Nghĩa H1 (ông H1 là chồng của bà Nguyễn Thị Bích V, là cha của ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K) có ký giấy mượn tiền có nội dung ông Chen Hong F cho ông Nguyễn Nghĩa H1 mượn số tiền là 8.043.000.000 đồng. Thời hạn trả tiền: chậm nhất đến ngày 25/05/2010 thì ông Nguyễn Nghĩa H1 sẽ trả hết số tiền đã mượn cho ông Chen Hong F. Lãi suất thỏa thuận theo lãi suất Ngân hàng N.

Ngày 27/04/2010, ông Nguyễn Nghĩa H1 có trả cho ông Chen Hong F số tiền là 1.243.000.000 đồng.

Ngày 25/05/2010 là ngày đến thời hạn phải trả nợ nhưng ông Nguyễn Nghĩa H1 vẫn không trả số tiền nợ còn lại cho ông Chen Hong F.

Sau nhiều lần gia hạn thời hạn trả tiền, ngày 15/07/2023, ông Nguyễn Nghĩa H1 đã viết giấy hẹn và xác định thời điểm trả tiền cho ông Chen Hong F là vào ngày 31/12/2023. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Bích V đã ký tên xác nhận về việc đồng ý cùng với ông Nguyễn Nghĩa H1 cùng trả nợ cho ông Chen Hong F.

Đến ngày 31/12/2023, ông Nguyễn Nghĩa H1 và bà Nguyễn Thị Bích V vẫn không trả tiền cho ông Chen Hong F theo như cam kết.

Đến nay, ông Chen Hong F xác định ông Nguyễn Nghĩa H1 và bà Nguyễn Thị Bích V còn nợ ông Chen Hong F số tiền là 6.800.000.000 đồng.

Về tiền lãi, từ lúc ông Chen Hong F cho mượn tiền đến nay, ông Nguyễn Nghĩa H1 đã không trả tiền lãi hàng tháng cho ông Chen Hong F theo như thỏa thuận giữa hai bên.

Theo tìm hiểu thì được biết, hiện ông Nguyễn Nghĩa H1 đã chết. Ông Nguyễn Nghĩa H1 có vợ là bà Nguyễn Thị Bích V, các con của ông Nguyễn Nghĩa H1 bao gồm: ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K.

Ông Nguyễn Nghĩa H1 có tài sản là diện tích đất 3.319,9m², thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ 21 tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN là CS08126 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/11/2018. Do ông Nguyễn Nghĩa H1 đã chết nên bà Nguyễn Thị Bích V và các con của ông H1, gồm: ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K là những người thừa kế tài sản của ông H1 nên phải có nghĩa vụ trả cho ông Chen Hong F số tiền còn nợ 6.800.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Về thời hạn vay tiền, có đủ căn cứ để xác định thời hạn vay tiền là từ ngày 18/12/2009 đến ngày 31/12/2023.

- Về số tiền lãi vay phải trả trong thời hạn vay tiền:

Thời hạn vay tiền tính từ ngày 18/12/2009 đến ngày 31/12/2023.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì bà Nguyễn Thị Bích V, ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K phải chịu trách nhiệm liên đới trả tiền lãi trên nợ gốc với mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời hạn vay, số tiền lãi được tính như sau:

Tiền lãi từ ngày 18/12/2009 đến ngày 27/04/2010 là 131 ngày: 8.043.000.000 đồng x 10%/năm x 131 ngày = 288.666.575 đồng.

Tiền lãi từ ngày 28/04/2010 đến ngày 31/12/2023 là 4.993 ngày: 6.800.000.000 đồng x 10%/năm x 4.993 ngày = 9.302.027.397 đồng.

Tổng số tiền lãi trong thời hạn vay tiền mà bà Nguyễn Thị Bích V, ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Chen Hong F là 9.590.693.973 đồng.

- Về số tiền lãi vay phải trả do chậm trả tiền nợ gốc tính từ ngày 01/01/2024 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm là ngày 19/7/2024 là 372.602.740 đồng.

Như vậy, số tiền mà bà Nguyễn Thị Bích V, ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Chen Hong F gồm có:

- Số tiền vay chưa trả là 6.800.000.000 đồng.

- Số tiền lãi vay chưa trả tính từ ngày 18/12/2009 đến ngày 31/12/2023 là 9.590.693.973 đồng.

- Số tiền lãi vay do chậm trả tiền tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 19/7/2024 là 372.602.740 đồng.

Tổng số tiền mà bà Nguyễn Thị Bích V, ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Chen Hong F số tiền là 16.763.296.713 đồng. Các bị đơn phải chịu tiền lãi tiếp từ ngày 20/7/2024 trên số tiền chưa trả cho đến khi hết nợ gốc.

Người đại diện hợp pháp của các bị đơn là ông Lê Việt H trình bày: Ông Nguyễn Nghĩa H1, sinh năm 1953 (chết ngày 02/10/2023) là chồng, là cha của bị đơn, gồm: bà Nguyễn Thị Bích V (vợ ông H1), ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K (là con ông H1). Cha, mẹ ông H1 đã chết trước ông H1 (cha ông H1 là ông Nguyễn Văn G, chết 1997; mẹ ông H1 là bà Trần Thị Năm T3, chết năm 2009).

Ông Nguyễn Nghĩa H1 có thời gian qua nước Campuchia để làm ăn, tại đây ông H1 quen biết ông Chen Hong F (Quốc tịch: Trung Quốc) và được ông này rủ làm ăn chung, việc làm ăn chung không thành công, dẫn đến thua lỗ thì ông H1 bị ông Chen Hong F “bắt đền” bằng việc phải nhận nợ một khoản tiền lớn.

Sau khi về Việt Nam thì ông H1 mới cho bà V biết, ông H1 đã phải ký vào Giấy mượn tiền ngày 18/12/2009 do ông Chen Hong F lập sẵn với nội dung ông H1 mượn của ông Chen Hong F số tiền: 8.043.000.000 đồng với thời hạn trả nợ ngày 25/5/2010; lãi suất thỏa thuận theo lãi suất Ngân hàng N. Đồng thời, ông H1 cũng cho bà V biết ông H1 đã trả cho ông Chen Hong F nhiều lần tiền (gồm tiền gốc: 1.243.000.000 đồng, toàn bộ tiền lãi của 05 tháng (từ tháng 01 đến tháng 05/2010)). Ông Chen Hong F hứa với ông H1 không tính lãi.

Tuy không được ông Chen Hong F giao tiền trên thực tế, nhưng để giữ an toàn cho tính mạng, sức khỏe của bản thân ông H1 đã ký giấy mượn tiền và chấp nhận coi đây là khoản nợ cá nhân với ông Chen Hong F.

Bị đơn xác định: không quen biết và không có giao dịch làm ăn gì với ông Chen Hong F (Q: Trung Quốc). Chỉ có ông H1 và Chen Hong F quen biết nhau.

Về ý kiến giải quyết vụ án.

Bà V và 04 người con gồm: ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Nghĩa H1 xác định:

- Giấy mượn tiền ngày 18/12/2009 có nội dung ông Nguyễn Nghĩa H1 mượn ông Chen Hong F số tiền 8.043.000.000 đồng là đúng;

- Giấy biên nhận ngày 27/4/2010 có nội dung ông Nguyễn Nghĩa H1 trả cho ông Chen Hong F số tiền 1.243.000.000 đồng là đúng;

- Số tiền ông H1 còn nợ ông Chen Hong F là: 6.800.000.000 đồng là đúng, xác định đây là khoản nợ cá nhân của ông H1 với ông Chen Hong F;

- Theo thỏa thuận giữa ông H1 và ông Chen Hong F thì thời hạn thanh toán tiền vay là ngày 25/5/2010 cộng với 02 năm luật định (thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2005) thì thời hiệu khởi kiện tranh chấp

hợp đồng vay tài sản trên là đến hết ngày 25/05/2012. Tháng 4 năm 2024, ông Chen Hong F mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Theo quy định của pháp luật không được tính lãi nhưng được kiện đòi tài sản (yêu cầu hoàn trả lại tiền gốc).

Do ông Nguyễn Nghĩa H1 đã chết, nên các bị đơn (vợ và các con ông H1) đồng ý trả nợ cho ông Chen Hong F số tiền 6.800.000.000 đồng trong phạm vi di sản của ông H1.

Nguyên đơn đề nghị áp dụng thời hiệu theo quy định của pháp luật, không chấp nhận khởi kiện về việc tranh chấp về kiện đòi tài sản.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chen Hong F đối với các bị đơn bà Nguyễn Thị Bích V, ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích V, ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K có trách nhiệm liên đới trả cho ông Chen Hong F số tiền 7.171.688.000 đồng (bảy tỷ một trăm bảy mươi một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng). Trong đó số tiền nợ gốc mà ông Nguyễn Nghĩa H1 còn nợ là 6.800.000.000 đồng (sáu tỷ tám trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh là 371.688.000 đồng (ba trăm bảy mươi một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Việc trả nợ trong phạm vi tài sản mà ông Nguyễn Nghĩa H1 để lại cho các đồng thừa kế là bà Nguyễn Thị Bích V, ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K theo Điều 615 Bộ luật Dân sự 2015.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả phần tiền lãi là 9.591.608.713 đồng (chín tỷ năm trăm chín mươi một triệu sáu trăm lẻ tám nghìn bảy trăm mười ba đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/7/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2024, bà Hồ Như P là đại diện theo ủy quyền của nguyên và ông Lê Việt H là đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Thị Minh T2, Nguyễn Minh K, có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của các bị đơn sửa đổi nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể :

- Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh ông Chen Hong F với ông Trần Hồng P1 có phải cùng 1 người không. Bà V cho rằng chỉ ký giấy nhận nợ với ông Trần Hồng P1 chứ hoàn toàn không biết đến ông Chen Hồng F1, Tòa án buộc bà V và các con trả tiền cho ông Chen Hồng P2 là chưa đủ căn cứ.

- Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Nguyễn Thị Bích V, ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K có trách nhiệm liên đới trả cho ông Chen Hong F số tiền 7.171.688.000 đồng (bảy tỷ một trăm bảy mươi một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng). Việc trả nợ trong phạm vi tài sản mà ông Nguyễn Nghĩa H1 để lại là quyền sử dụng đất diện tích đất 3.319,9m², thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ 21 tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS08126 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/11/2018. Tuy nhiên, phần diện tích đất này vào ngày 27/6/2019 vợ chồng ông Nguyễn Nghĩa H1 và bà Nguyễn Thị Bích V đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh B để vay tiền, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh B tham gia tố tụng là thiếu sót.

- Bên cạnh đó, Ông H1 còn có 1 người con tên Nguyễn Minh T4. Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa đưa vào tham gia tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm với các lý do trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của các bị đơn Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Thị Minh T2, Nguyễn Minh K được làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn và các bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Chen Hong F khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích V, ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K là người thừa kế về tài sản do người chết để lại là ông Nguyễn Nghĩa H1 phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Chen Hong F số tiền là 16.763.296.713 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cung cấp chứng cứ mới: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, số 191770120/BĐ-SCB-CNBD, ngày 27/6/2019, giữa vợ chồng ông Nguyễn Nghĩa H1, bà Nguyễn Thị Bích V với Ngân hàng TMCP S nhán Bình Dương để đảm bảo cho khoản vay 8.000.000 đồng của Công Ty TNHH H2, đối với thửa đất số 250, tờ bản đồ 21 tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS08126 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/11/2018. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ngân hàng TMCP S nhán Bình Dương vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là thiếu sót làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích trực tiếp của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, Ngoài những người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Nghĩa H1 theo cấp sơ thẩm đã nêu, ông Nguyễn Minh T4, sinh năm 1980, địa chỉ 227, T, B, thị xã K, tỉnh Long An là con ruột của ông H1, có giấy khai sinh và được bà Nguyễn Thị Bích V thừa nhận. Cấp sơ thẩm cũng chưa đưa ông T4 tham gia tố tụng trong vụ án là thiếu sót.

Do vậy, cần phải hủy án sơ thẩm trả hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Thị Minh T2, Nguyễn Minh K (do ông Lê Việt H đại diện theo ủy quyền), hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo đúng quy định pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: ông Chen Hong F, bà Nguyễn Thị Bích V là người cao tuổi nên được miễn; các ông, bà Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Thị Minh T2, Nguyễn Minh K không phải chịu, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị đơn Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Thị Minh T2, Nguyễn Minh K (do ông Lê Việt H đại diện theo ủy quyền); Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Chen Hong F và bà Nguyễn Thị Bích V không phải chịu. Hoàn trả cho ông Chen Hong F 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000290 ngày 09/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho các Ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh T2 và ông Nguyễn Minh K số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu số 0002332, 0002333, 0002331 và 0002330 cùng ngày 13/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thanh Thúy